

Số: 23/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **12/2025/TLST-HNGĐ** ngày **12 tháng 01 năm 2026** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Trần S, sinh năm 1981; nơi thường trú: Số A TĐC Đ, tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số A T, T, phường H, thành phố Hải Phòng.

Bà Trần Thị Lan N, sinh năm 1984; nơi thường trú: Số A TĐC Đ, tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số A T, T, phường H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trần S và bà Trần Thị Lan N thuận tình ly hôn được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận ông Nguyễn Trần S và bà Trần Thị Lan N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trần S và bà Trần Thị Lan N có 02 con chung là Nguyễn Trần Thuận A, sinh ngày 26/04/2014 và Nguyễn Trần Thanh T, sinh ngày 13/12/2017. Ly hôn, ông bà thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Trần Thuận A và Nguyễn Trần Thanh T cho bà Trần Thị Lan N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trần S và bà Trần Thị Lan N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trần S và bà Trần Thị Lan N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Trần S và bà Trần Thị Lan N thỏa thuận ông Nguyễn Trần S nhận nộp toàn bộ lệ phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trần S và bà Trần Thị Lan N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Thuận A, sinh ngày 26/04/2014 và Nguyễn Trần Thanh T, sinh ngày 13/12/2017 cho bà Trần Thị Lan N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trần S và bà Trần Thị Lan N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trần S và bà Trần Thị Lan N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trần S phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Trần S đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000232 ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000234 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H (đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hải Phòng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền y cêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Hải An, TP. Hải Phòng;
- (ĐKKH số 26, ngày 03/03/2014);
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân

